

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Tuấn

Bà Trương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 28/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-QĐ ngày 09/11/2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 05/TB-TA ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng đối với bị cáo:

Trần M, sinh ngày 20/10/1963 tại Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1930; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến ngày 09/6/2021 thì được thay đổi bằng biện pháp “Bảo lĩnh”, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Hoàng M – Luật sư Văn phòng Luật sư H Quảng Trị thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Như P, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có thêm thu nhập, Trần M đã xây dựng, cải tạo lại 02 phòng trong khuôn viên vườn của gia đình mình ở thôn Kim G, xã H, huyện H để bán cà phê và cho các đối tượng thực hiện hành vi mua bán dâm. Cứ mỗi lần mua bán dâm, gái bán dâm trả cho Trần M số tiền từ 30.000đồng đến 50.000đồng. Ngày 04/3/2021, Trần M đã hai lần chứa mại dâm, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/3/2021, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đến quán cà phê của Trần M để tìm gái bán dâm. Tại đây, anh T hỏi Trần M “Ở đây có em út không hả anh”, nghe anh T hỏi như vậy thì M hiểu rằng anh T đến hỏi có gái bán dâm hay không để anh T mua dâm. Một lúc sau, khi thấy Nguyễn Thị B đi vào quán thì M nói với anh T: “Đi ra mà hỏi con bé đó”, nghe M nói như vậy nên anh T đi đến gặp B nhưng thấy B có diện mạo xấu nên anh T không có ý định mua dâm với B mà quay lại ngồi nói chuyện với M. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, anh Lê Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đi vào quán gặp M, anh L hỏi: “Có em mô ngồi chơi nói chuyện không anh M”, nghe anh L hỏi như vậy thì M hiểu anh L hỏi có gái bán dâm hay không để L mua dâm, M liền chỉ về vị trí Nguyễn Thị B đang ngồi và nói với L: “Có con bé mới đi vào đó, đến mà hỏi nó”. Sau đó, anh L đi đến chỗ B đang ngồi để thỏa thuận việc mua bán dâm. Khoảng 10 phút sau, L và B đi vào gặp M để thuê phòng nhằm thực hiện hành vi bán dâm.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại quán cà phê Sân Vườn của Trần M, trong khi anh Nguyễn Văn T đang ngồi uống bia với Trần M thì Nguyễn Thị Như P đi vào quán, khi thấy P vào thì anh T hỏi “Con bé mô đó, có con bé mô không anh M”, thì M nói với anh T: “Có con bé mới vào đó, con bé đó làm tiền đó”. Ngay sau đó, anh T đến gặp P để thỏa thuận việc mua bán dâm, sau đó P cùng anh T đi vào gặp M để thuê phòng cạnh phòng của anh L và B nhằm mục đích mua bán dâm.

Trong khi anh L cùng B và anh T cùng P đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Công an huyện H kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Mua dâm” và “Bán dâm”.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HL ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần M về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” và đề nghị Hội

đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) chiếc bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh-đỏ, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) cái ruột chần bông có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xanh - trắng, kích thước 1,93m x 1,37m; 01 (một) cái chần có hoa văn gồm các màu: Đỏ - vàng - nâu, kích thước 1,8m x 1,5m); 02 (hai) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xám-trắng, mỗi cái có kích thước 0,75m x 0,38m; 01 (một) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ - tím-trắng, có kích thước 0,56m x 0,35m. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 04/3/2021, tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, Trần M đã sắp xếp, bố trí địa điểm là 02 phòng nghỉ trong khu đất vườn nhà ở của mình để Nguyễn Thị B bán dâm cho anh Lê Văn L và Nguyễn Thị Như P bán dâm cho anh Nguyễn Văn T. Mỗi lần bán dâm, gái mại dâm trả cho bị cáo từ 30.000đồng đến 50.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa mại dâm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận. Ngoài ra, bị cáo thường xuyên đau ốm và đang nuôi mẹ già 92 tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, mại dâm là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và lây lan các bệnh tật khác. Do đó, cần phải xử bị cáo ở mức án như Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý và mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Đối với hành vi mua, bán dâm của Lê Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị Như P, Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) chiếu bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) chiếu bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh-đỏ, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) cái ruột chăn bông có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xanh – trắng, kích thước 1,93m x 1,37m; 01 (một) cái chăn có hoa văn gồm các màu: Đỏ - vàng – nâu, kích thước 1,8m x 1,5m; 02 (hai) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xám-trắng, mỗi cái có kích thước 0,75m x 0,38m; 01 (một) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ - tím-trắng, có kích thước 0,56m x 0,35m. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 650.000đồng, bị cáo nộp tại cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần M phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Xử phạt bị cáo Trần M 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến 09/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) chiếu bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) chiếu bằng nhựa, màu trắng-vàng-xanh-đỏ, kích thước 1,9m x 1,2m; 01 (một) cái ruột chăn bông có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xanh - trắng, kích thước 1,93m x 1,37m; 01 (một) cái chăn có hoa văn gồm các màu: Đỏ - vàng – nâu, kích thước 1,8m x 1,5m; 02 (hai) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ - xám - trắng, mỗi cái có kích thước 0,75m x 0,38m; 01 (một) cái gối bằng vải có hoa văn gồm các màu: Đỏ-tím-trắng, có kích thước 0,56m x 0,35m.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 650.000 đồng.

Các vật chứng đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Riêng số tiền 650.000đồng hiện có tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9017075.00000 của Công an huyện Hải Lăng mở tại kho bạc nhà nước huyện Hải Lăng.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh